TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST
Ngày 18/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Ánh Tuyết
2. Ông Ksor Thưl

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương - Kiểm sát viên

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 186/2020/TLST - HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2020/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

1/ **KSOR C** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26 tháng 11 năm 2001 tại Gia Lai; nơi cư trú: Làng P II, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch:Việt Nam; con ông BY, sinh năm 1980 và bà A N, sinh năm 1984; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân tốt.

Ksor C bị tạm giữ từ ngày 11/8/2020 đến ngày 20/8/2020 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2/ **KSOR K** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 29 tháng 11 năm 2002 tại Gia Lai; nơi cư trú: Làng P II, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông K sinh năm 1957 và bà HN, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân tốt.

Ksor K được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/8/2020 đến nay. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3/ **NGUYỄN ĐỨC HÙNG A** (tên gọi khác: Đ), sinh ngày 30 tháng 8 năm 1990 tại Gia Lai; nơi cư trú: 210 TĐT, thôn 3, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức N, sinh năm 1961 và bà Trương Thị T, sinh năm 1964; bị cáo có vợ tên

Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2013.

Ngày 05/12/2016 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục – Lao động – Xã hội tỉnh Gia Lai theo Quyết định số 63/QĐ – TA ngày 05/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố P với thời hạn 18 tháng, đến tháng 12/2017 chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc về địa phương.

Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân tốt.

Nguyễn Đức Hùng A bị tạm giữ từ ngày 11/8/2020 đến ngày 20/8/2020 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn T1, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/Anh HN, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2004; địa chỉ: Làng P I, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của anh HN: Ông H, sinh năm 1979; địa chỉ: Làng P I, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Anh Trần Duy Q, sinh năm 1989; địa chỉ: 07/27 BVĐ, tổ 5, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

3/Anh Lê Phương N, sinh năm 1997; địa chỉ: 16A C, tổ 03, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai.Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ksor C, Ksor K và HN có quan hệ họ hàng với nhau; HN có quen biết với Nguyễn Đức Hùng A. Khoảng 17 giờ ngày 09/8/2020, sau khi cùng uống rượu với nhau ở xã T, TP.P, HN khởi xướng và rủ C, K đi trộm cắp chim để bán lấy tiền tiếp tục uống rượu; C và K đồng ý. Cả ba đi bộ ở thôn T 1, xã T để tìm cơ hội trộm cắp chim. Khi đi ngang qua nhà ông Nguyễn Hải Đ, C phát hiện trong sân có dựng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen - vàng - bạc, biển số 81T4-5336, chìa khóa vẫn cắm trong ổ khóa, nhưng không có người trông coi và cửa cổng không đóng. C nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên, nên bàn bạc với HN và K. HN, K đồng ý và đứng cảnh giới để C lén lút đi vào trong sân nhà ông Đ dắt xe mô tô 81T4-5336 ra ngoài rồi khởi động máy, chở HN, K tẩu thoát. Sau đó, C chở K và HN quay lại nơi vừa uống rượu, để HN lấy xe mô tô biển số 81B2-844.33 của HN. Tiếp đó, K điều khiển xe mô tô 81B2-844.33, còn C điều khiển xe mô tô 81T4-5336 vừa trộm được chở HN đến nghĩa địa xã T, thành phố P. Tại đây, HN gọi điện thoại di động cho Nguyễn Đức Hùng A và nói: *"Vừa trộm được xe Sirius, có chỗ bán không";* Hùng A hẹn HN mang xe mô tô trộm được qua phòng trọ của Hùng A tại đường ĐCT, phường TN, thành phố P để xem. HN chở K về nhà, rồi HN điều khiển xe 81B2-844.33, C điều khiển xe mô tô 81T4-5336 đi đến phòng trọ của Hùng A. Sau khi xem xe mô tô 81T4-5336, Hùng A gọi điện thoại di động cho Trần Duy Q (là người quen của Hùng A), nhờ Q thế chấp xe mô tô không có giấy tờ. Q đồng ý và hẹn gặp Hùng A ở khu vực cầu trên

đường PĐ, phường PĐ, thành phố P để xem xe trước. Sau đó, Q đi cùng một người bạn tên T (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) đến điểm hẹn gặp Hùng A, HN và C; sau khi xem xe mô tô 81T4-5336, Q gọi điện thoại di động cho Lê Phương N (là người quen của Q), nhờ N nhận thế chấp xe Sirius của bạn Q. Nam đồng ý nhận thế chấp với giá 2.500.000 đồng, nhưng Q nói lại với Hùng A giá tiền bạn của Q nhận thế chấp xe mô tô 81T4-5336 là 2.000.000 đồng; Hùng A trao đổi lại với HN và C, thì HN và C đồng ý chế chấp xe. N chuyển số tiền 2.500.000 đồng vào tài khoản của Q, Q chuyển số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản của Hùng A tại Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank), rồi điều khiển xe mô tô 81T4-5336 đi về. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Q tiếp tục chuyển vào tài khoản của Hùng A số tiền 500.000 đồng. Đối với Hùng A, sau khi nhận được tiền do Q chuyển vào tài khoản, đã cùng HN, C đến máy ATM gần Quảng trường Đ để rút tiền. Hùng A rút số tiền 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng đưa cho C và nói: *"Cho anh 200.000 đồng"*; C đồng ý và cho thêm Hùng A 300.000 đồng. Số tiền thế chấp xe mô tô 81T4-5336, sau đó C, HN, K chia đều mỗi người 500.000 (năm trăm nghìn) đồng sử dụng tiêu xài.

Ngày 10/8/2020, biết không thể che giấu hành vi của bản thân, nên HN và Nguyễn Đức Hùng A đến Công an thành phố P đầu thú; ngày 11/8/2020, Ksor C và Ksor K cũng ra đầu thú. Khi ra đầu thú, Hùng A giao nộp cho cơ quan Công an 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại TA–1034 màu đen, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Đức Hùng A và số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng; Ksor C giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại TA–1174 và số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng; HN giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng. Quá trình điều tra vụ án, gia đình K và HN giao nộp cho Cơ quan điều tra mỗi gia đình số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Qua định giá, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P, kết luận:*"01 (một) chiếc xe mô tô biển số 81T4 – 5336, nhãn hiệu Yamaha, loại xe: Sirius, màu sơn: đen – bạc – vàng, số máy 5C64194587, số khung C6409Y1944579, xe mua năm 2010 với giá 19.500.000 đồng (mười chín triệu năm trăm nghìn) đồng. Sử dụng đến ngày 09/8/2020 bị chiếm đoạt (tài sản đã thu hồi được), đã qua sử dụng, có trị giá còn lại theo giá thị trường là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng)".*

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P xác định đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội HN chưa đủ 16 tuổi nên không chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này nên chỉ xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã xử lý trả lại xe mô tô biển số 81T4 – 5336 bị chiếm đoạt cho bị hại Nguyễn Hải Đ và chuyển các vật chứng khác theo hồ sơ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 188/CT – VKS ngày 19 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố các bị cáo Ksor C và Ksor K về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017và Nguyễn Đức Hùng A về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã

nêu trên, các bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P nêu trong bản cáo trạng. Các bị cáo và bị hại không có ý kiến gì Kết luận V/v định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xét xử như sau:

- Đối với bị cáo Ksor C: đề nghị xét xử về tội "*Trộm cắp tài sản*"; không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề xuất áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*", "*thành khẩn khai báo*", "*đầu thú*", "*bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*", "*gia đình có công với cách mạng*" quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo Ksor K: đề nghị xét xử về tội "*Trộm cắp tài sản*"; không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề xuất áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*", "*thành khẩn khai báo*", "*đầu thú*", "*bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*" và các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức án từ 05 (năm) tháng đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Đức Hùng A: đề nghị xét xử về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*"; không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề xuất áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*", "*thành khẩn khai báo*", "*đầu thú*", "*bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*" quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức án 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất hướng xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của họ không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

HN (sinh ngày 21/12/2004) là người đầu tiên khởi xướng việc trộm cắp chim để bán lấy tiền uống rượu sau đó đứng bên ngoài cảnh giới cho bị cáo Ksor C trộm cắp xe mô tô của bị hại Nguyễn Hải Đ đồng thời tham gia vào quá trình bán xe nhưng tính đến ngày 09/8/2020 HN chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "*Trộm cắp tài sản*" cùng với các bị cáo Ksor C và Ksor K trong vụ án này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với HN là phù hợp quy định tại Điều 22 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2013.

Trần Duy Q và Lê Phương N là những người nhận thế chấp xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius biển số 81T4 – 5336 thông qua bị cáo Nguyễn Đức Hùng A nhưng Q và N đều không biết các tài sản này là do Ksor C và Ksor K phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Duy Q và Lê Phương N về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 17 giờ ngày 09/8/2020, tại thôn TS 1, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, lợi dụng sơ hở trong quá trình quản lý tài sản của bị hại Nguyễn Hải Đ, Ksor K cùng với HN cảnh giới bên ngoài để Ksor C lén lút vào trong sân nhà dắt chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số 81T4 – 5336 qua định giá có giá trị 7.000.000 đồng của anh Đ ra bên ngoài sau đó dùng chìa khóa điện còn cắm trên ổ khóa nổ máy cùng nhau tẩu thoát. HN liên lạc với Nguyễn Đức Hùng A đề cập đến việc thế chấp sau đó là bán xe, qua trao đổi bị cáo A biết rõ xe mô tô biển số 81T4 – 5336 do C và HN trộm cắp mà có nhưng vẫn liên hệ với anh Trần Duy Q từ đó dẫn dắt đến anh Lê Phương N nhận thế chấp xe với số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng để hưởng lợi 500.000 đồng.

Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 được quy định như sau "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ……thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 được quy định như sau: "*Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản mà biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng,phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*"

Trong vụ án đồng phạm giản đơn, Ksor C là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, Ksor K giúp sức giữ vai trò cảnh giới cùng nhau trộm cắp xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số 81T4 – 5336 có trị giá qua định giá là 7.000.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Nguyễn Đức Hùng A thông qua hành vi môi giới thế chấp xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số 81T4 – 5336 do Ksor C và Ksor K trộm cắp mà có cho anh Trần Duy Q sau đó là anh Lê Phương N với số tiền nhận thế chấp là 2.500.000 đồng và được hưởng lợi 500.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo quy định tại

khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác cũng như hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đều là các hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp được Hiến pháp và pháp luật hình sự bảo vệ; xâm phạm trật tự quản lý nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có, ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Ksor C và Ksor K tuy là người dân tộc thiểu số, nhận thức có phần hạn chế nhưng các bị cáo vẫn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Bị cáo Ksor K khi thực hiện hành vi chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức về hành vi phạm tội không đầy đủ, bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như "*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*", "*thành khẩn khai báo*", "*đầu thú*", "*bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*" thuộc điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bên cạnh đó bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và dựa trên nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ sữa chữa sai lầm trở thành công dân có ích, Hội đồng xét xử cân nhắc không cần thiết phải bắt bị cáo Ksor K chấp hành hình phạt tù mà áp dụng chế định án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Ksor C là người trưởng thành, tuy khởi xướng hành vi trộm cắp xe nhưng khi bị cáo nêu ý kiến đã nhận được sự đồng thuận ngay từ bị cáo Ksor K và HN, bản thân HN còn là người rủ rê phạm tội đầu tiên nên không áp dụng tình tiết tăng nặng "*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*" quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo cũng có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như bị cáo Ksor K. Bên cạnh đó, gia đình bị cáo có ông ngoại là A N tham gia kháng chiến chống Mỹ và được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 2 và nhiều bằng khen, giấy khen khác nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản thân bị cáo cũng có nhân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, do đó Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù bị cáo khởi xướng nhưng tính chất phạm tội ít nghiêm trọng, đồng phạm giản đơn nên cân nhắc áp dụng chế định án treo như bị cáo Ksor K nhưng với mức hình phạt tù tương ứng cao hơn để phù hợp tính chất, vai trò phạm tội của bị cáo để bị cáo coi đây là bài học cảnh tỉnh bản thân không tiếp tục phạm tội, cải tạo trở thành công dân tốt

Nguyễn Đức Hùng A tuy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng nhưng trong thời hạn 02 năm kể từ khi chấp hành xong quyết định ngày 30/11/2017 bị cáo không tái phạm, thời gian được coi là chưa bị xử lý hành chính đến ngày phạm tôi đã quá 06 tháng nên căn cứ theo khoản 2 Nghị quyết 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 vẫn nhận định bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như bị cáo Ksor K, có nơi cư trú rõ ràng; do đó Hội đồng xét xử cũng áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo như đối với các bị cáo khác nhưng cân nhắc mức hình phạt tương xứng hành vi phạm tội của riêng bị cáo

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hải Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không

có yêu cầu bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Duy Q không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Phương N có yêu cầu các bị cáo Ksor C, Ksor K, Nguyễn Đức Hùng A và anh HN hoàn trả số tiền nhận thế chấp xe mô tôbiển số 81T4 – 5336 là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng, xét yêu cầu này là chính đáng cần chấp nhận. Các bị cáo Ksor C, Ksor K và HN mỗi người đều được nhận 500.000 đồng từ việc thế chấp xe mô tô biển số 81T4 – 5336; Nguyễn Đức Hùng A nhận được 1.000.000 đồng trong đó 500.000 đồng được chia từ C và 500.000 đồng anh Trần Duy Q chuyển thêm. Do đó cần buộc các bị cáo Ksor C, Ksor K và HN mỗi người hoàn trả cho anh Lê Phương N 500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Đức Hùng A hoàn trả cho anh Lê Phương N 1.000.000 đồng, do bị cáo Ksor K và HN khi thực hiện hành vi chưa đủ 18 tuổi nên ông K, bà HN và ông HN, bà D có nghĩa vụ hoàn trả thay cho bị cáo Ksor K và HN.

Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo Ksor C, Ksor K (thông qua anh HN), Nguyễn Đức Hùng A và ông HN đã nộp lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tổng số tiền là 2.500.000 đồng tương ứng với phần tiền đã được chia từ việc thế chấp xe mô tô biển số 81T4 - 5336 của từng người nên Hội đồng xét xử không buộc các bị cáo Ksor C, Nguyễn Đức Hùng A, ông K, bà HN và ông HN, bà D liên đới thực hiện nghĩa vụ hoàn trả số tiền 2.500.000 đồng cho anh Lê Phương Nam.

[4] Về xử lý vật chứng:

01 (một) mô tô hiệu Yamaha loại Sirius biển số 81T4 – 533601 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P xử lý trả lại cho chủ sỡ hữu là bị hại Nguyễn Hải Đ phù hợp quy định pháp luật

01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia loại TA – 1034 màu đen của bị cáo Nguyễn Đức Hùng A; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của HN; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia loại TA – 1174 màu đen của Ksor C, các bị cáo và HN đã sử dụng vào việc liên lạc thế chấp mua bán xe mô tô biển số 81T4 – 5336 và nhận thêm tiền thế chấp. Đây là các là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Đức Hùng A được bị cáo A sử dụng vào việc nhận chuyển tiền, rút tiền nhận thế chấp, mua bán xe mô tô biển số 81T4 – 5336. Đây là phương tiện phạm tội nhưng xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

Số tiền 2.500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là số tiền thu lợi từ việc thế chấp mua bán xe ô tô biển số 81T4 – 5336 mà các bị cáo Ksor C, Ksor K (thông qua anh HN), Nguyễn Đức Hùng A và ông HN đã nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Phương N có yêu cầu hoàn trả số tiền nhận thế chấp nên số tiền này cần trả lại cho anh N.

[5] Về hình phạt bổ sung:Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Ksor C, Ksor K phạm tội "***Trộm cắp tài sản***"; bị cáo Nguyễn Đức Hùng A phạm tội "***Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có***"

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Ksor C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Ksor K 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Hùng A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Ksor C, Ksor K và Nguyễn Đức Hùng A cho Ủy ban nhân dân xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo Ksor C, Ksor K và Nguyễn Đức Hùng A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia loại TA – 1034 màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia loại TA – 1174 màu đen (Điện thoại cũ, đã qua sử dụng chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku không kiểm tra tình trạng bên trong)

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Đức Hùng A

+ Anh Lê Phương N được nhận số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáoKsor C, Ksor K và Nguyễn Đức Hùng A, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của họ có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**